

Ngày	30,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-13.0%	3.4%	8.8%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	23,326 - 35,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,351
Số lượng CPLH (CP)	45,044,953
KLGD BQ 20 phiên (CP)	170
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.34
EPS	2,130
P/E	14.1

DT thuần

Q1/24

45.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼15.2| -24.9%

YoY: ▲ 4.30| 10.5%

LN trước thuế

Q1/24

23.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.70| -22.4%

YoY: ▲ 6.50| 38.5%

LN sau thuế

Q1/24

21.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.70| -23.7%

YoY: ▲ 5.70| 36.5%

ROA

2023

13.3%

+/- YoY: ▼ 7.4%

DT thuần

2023

208

tỷ VNĐ

YoY: ▼87.0| -29.3%

LN trước thuế

2023

96.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼59.7| -38.2%

LN sau thuế

2023

90.2

tỷ VNĐ

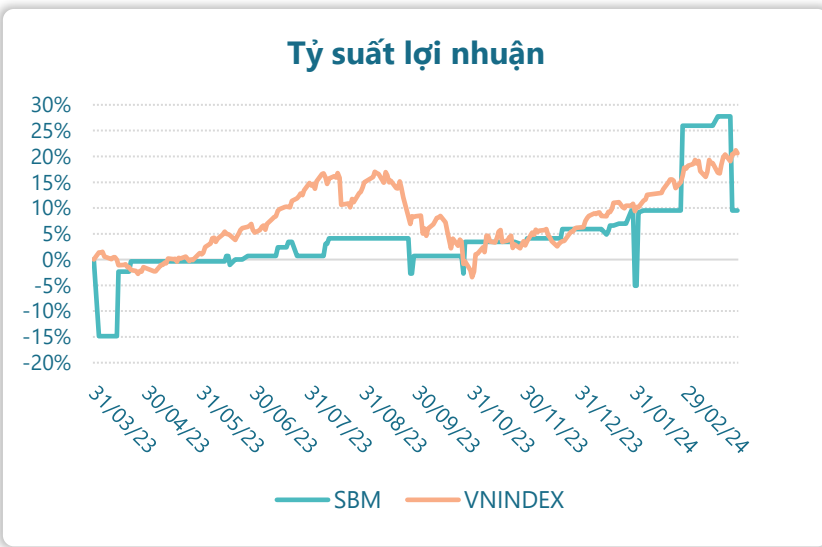
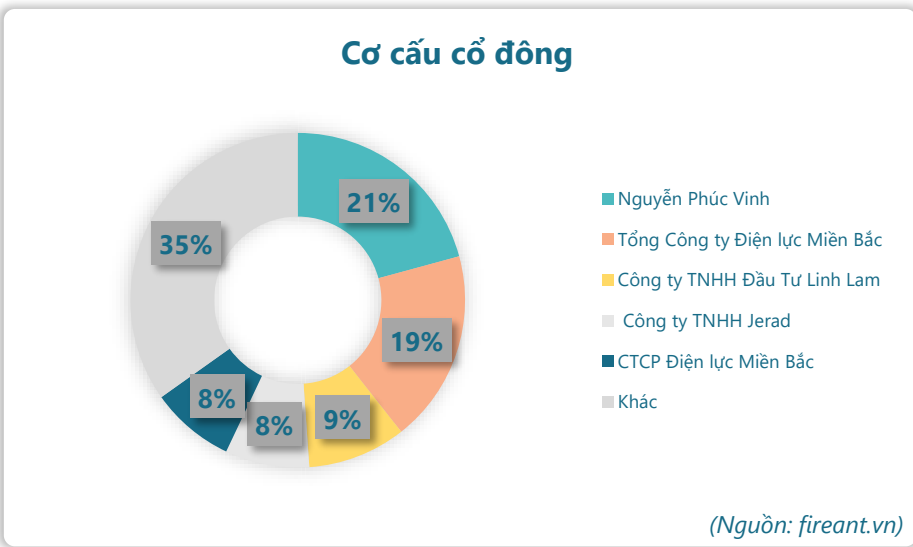
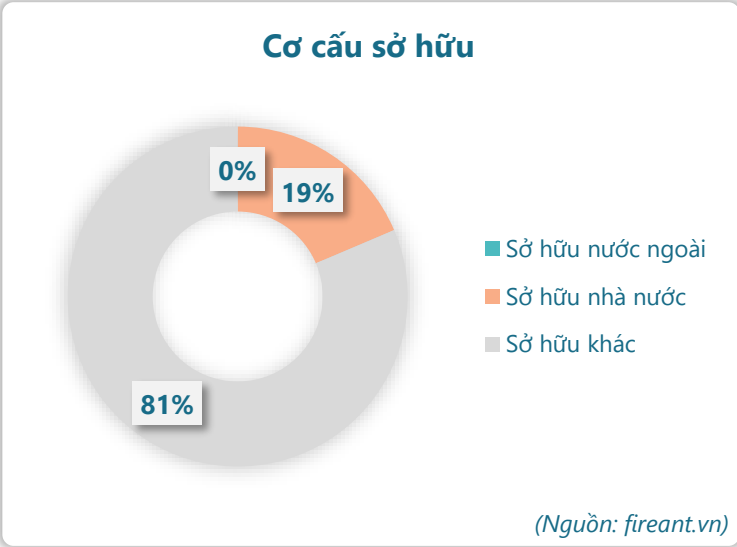
YoY: ▼55.8| -38.3%

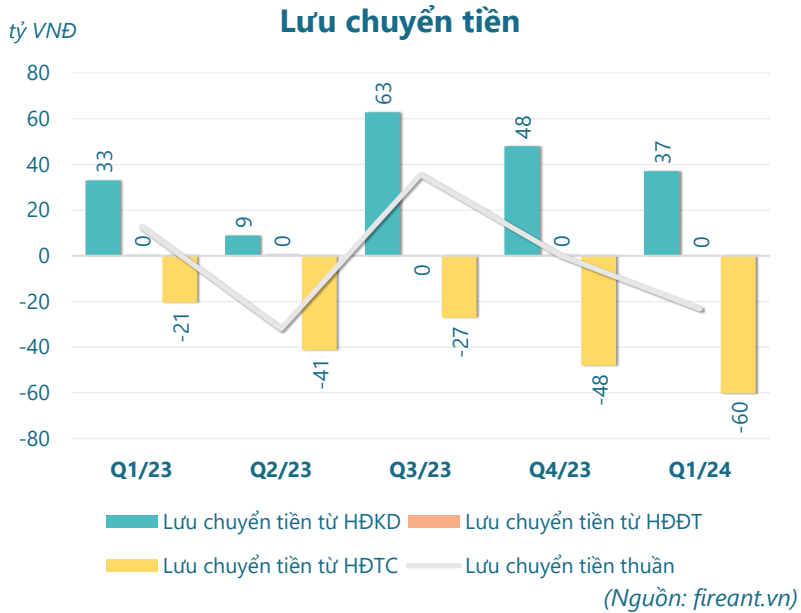
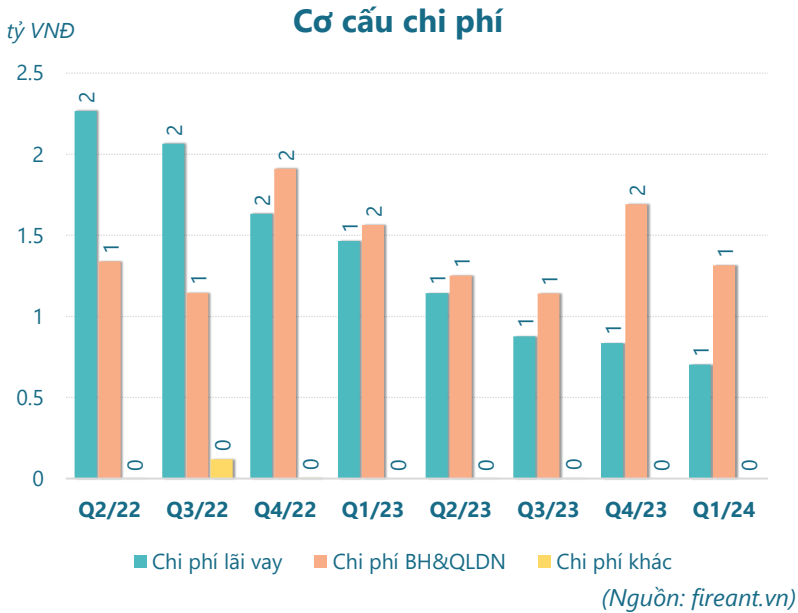
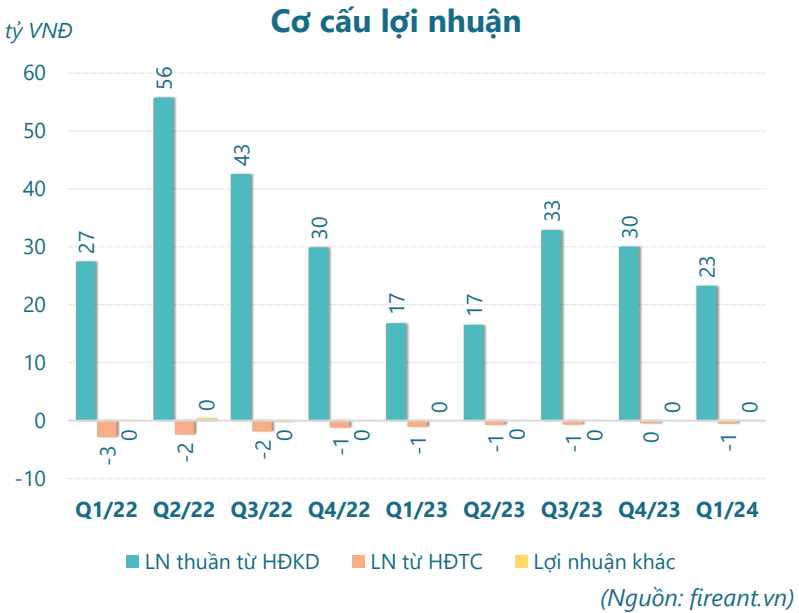
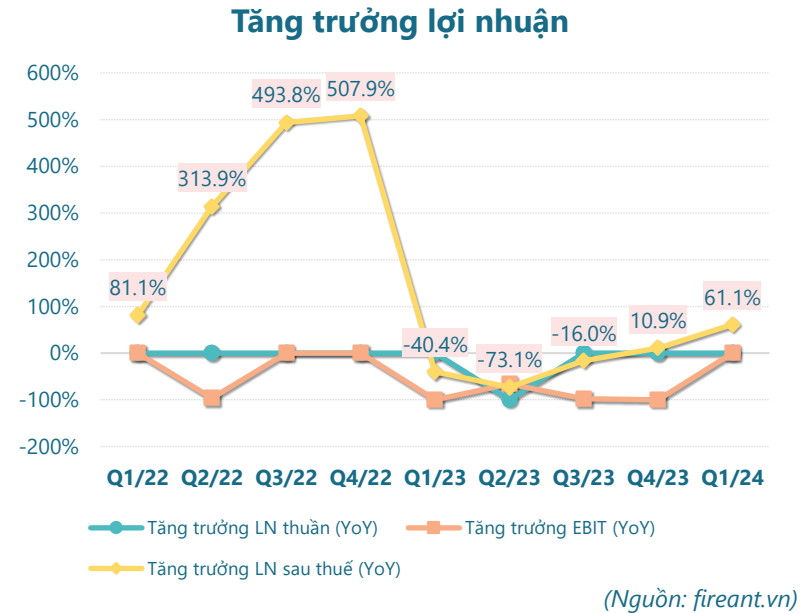
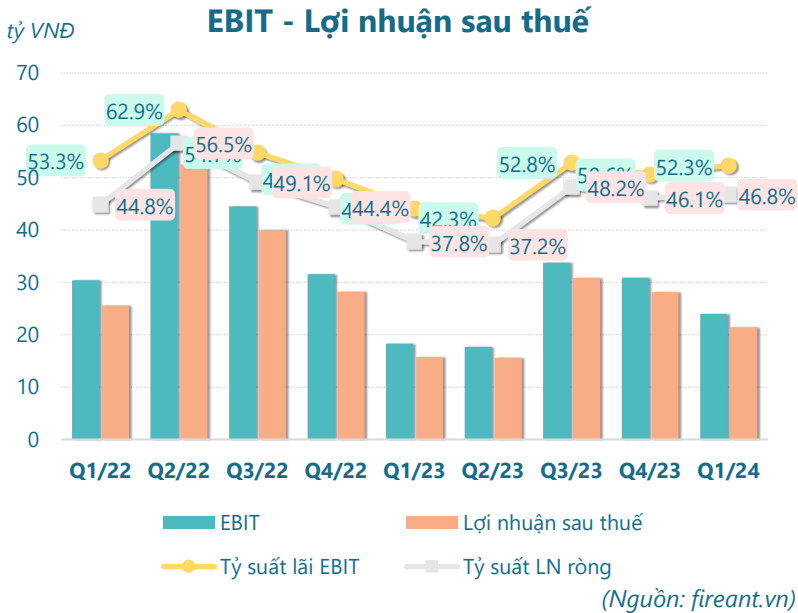
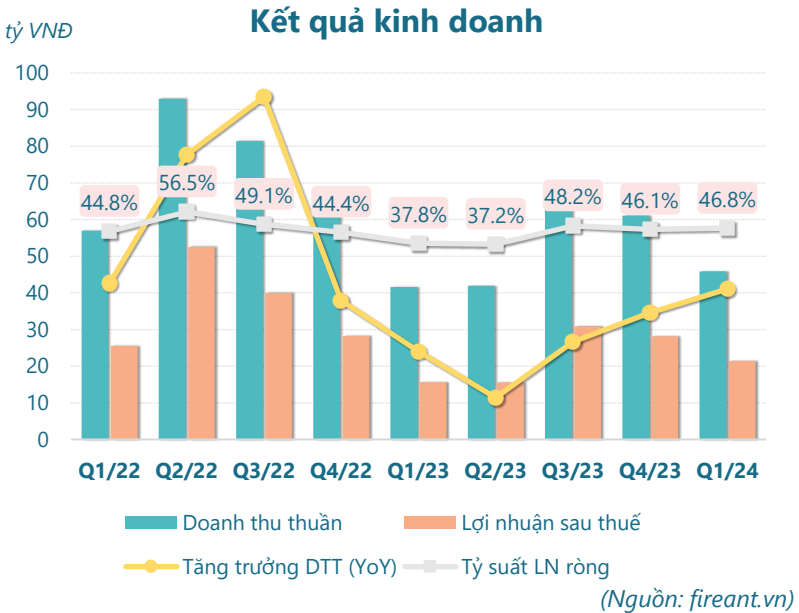
ROE

2023

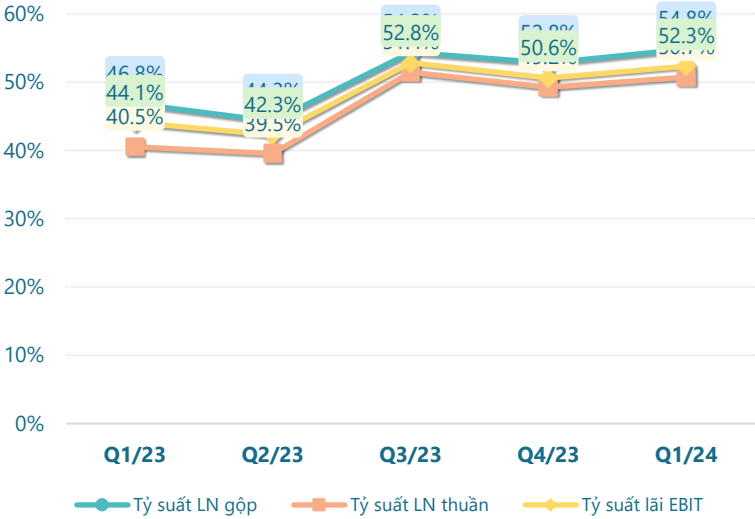
14.8%

+/- YoY: ▼ 10.4%



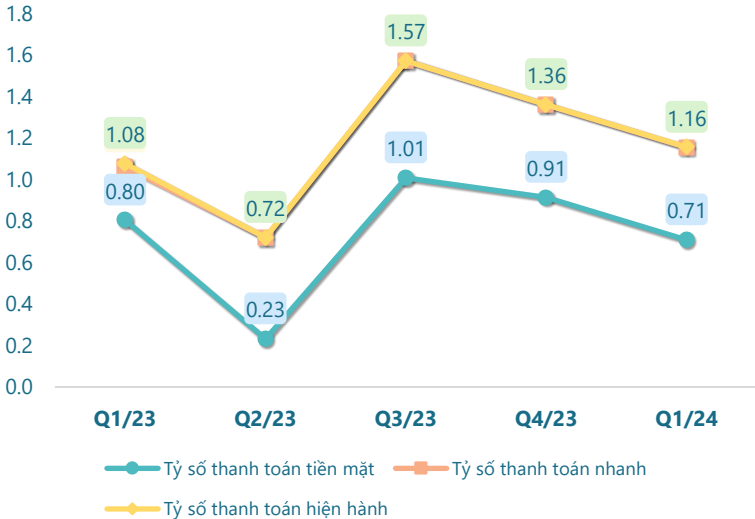


Tỷ suất lợi nhuận



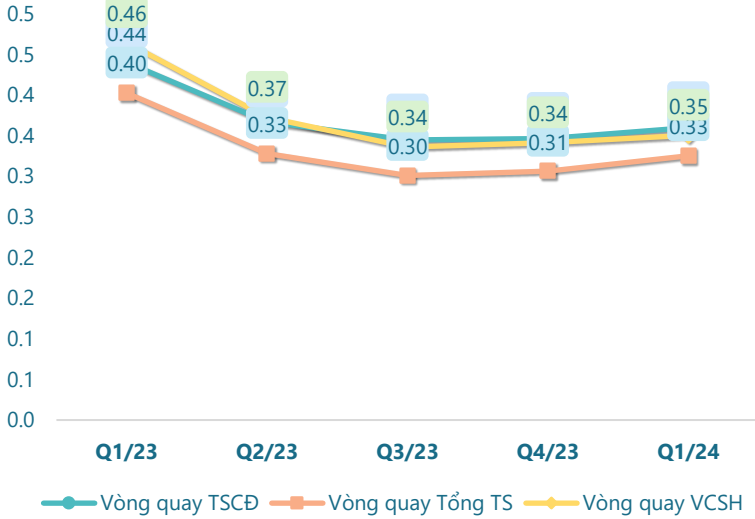
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



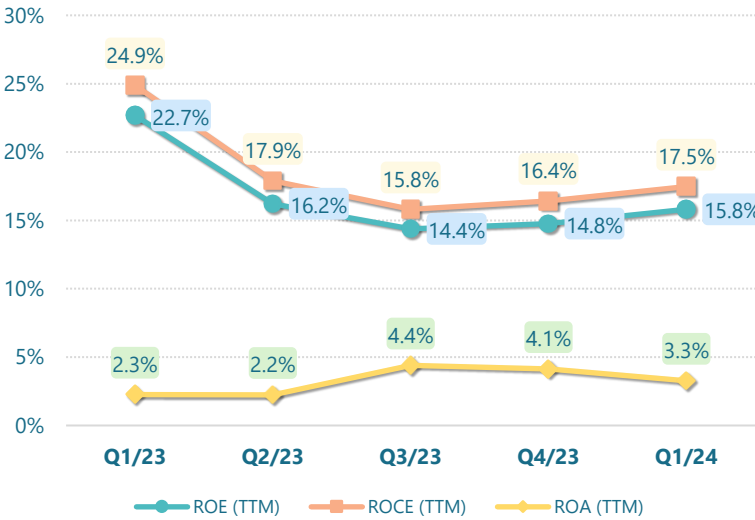
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



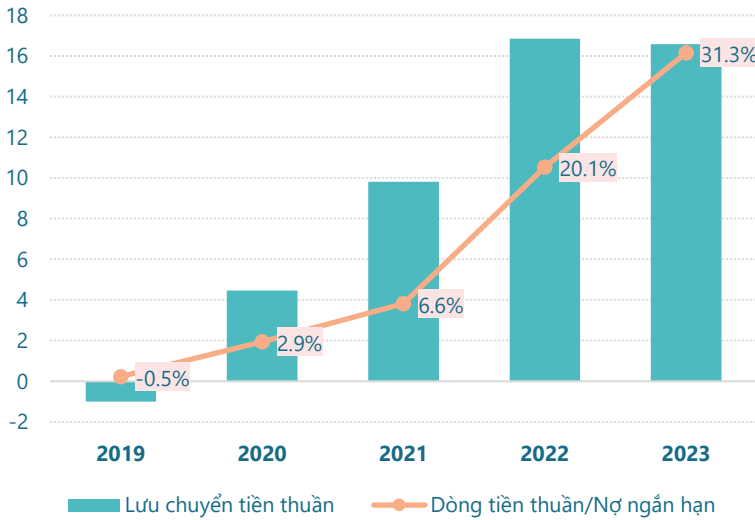
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



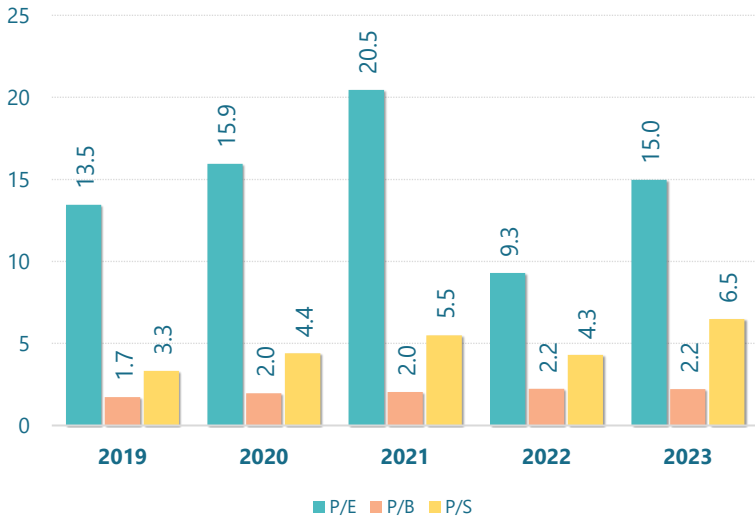
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)